|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngàysoạn: 04/5/2024 | Dạy | Ngày | 5/2024 |
| Lớp | 6D2 |
| Tiết |  |

**Tiết 39 - ÔN TẬP CUỐI KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

Hệ thống được các nội dung đã học trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

- Đọc đúng tên góc, đỉbg, cạnh của góc

- Đo được góc cho trước

**b. Năng lực:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

**2. Đối với học sinh:**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**
2. **a. Mục tiêu:** Dựa vào kiến thức đã học, HS vận dụng vào giải toán thông qua các phiếu học tập.
3. **b. Nội dung hoạt động**: HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu bài tập
4. **c. Sản phẩm học tập:** Kết quả thực hiện của HS
5. **d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1:****GV phát phiếu BT, hướng dẫn HS phương pháp giải, HS suy nghĩ và hoàn thành vào vở.*

|  |
| --- |
| ***Dạng 1: Đo góc và so sánh các góc***  ***\* Phương pháp giải:***  -  Để thực hiện đo góc, ta tiến hành theo các bước như lý thuyết.  - Để so sánh các góc cho trước, ta làm theo hai bước sau:  + Đo các góc cần so sánh.  + So sánh số đo các góc và kết luận bài toán: góc nào có số đo lớn hơn thì góc đó lớn hơn.  **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1**  **Bài 1.**Nhìn hình vẽ dưới đây, đọc số đo của các góc BEC, xOy, MIN, tAu, mEn.  [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc  - Hãy so sánh các BEC và xOy.  - Hãy so sánh các góc MIN và tAU.  - Sắp xếp các góc theo thứ tự tăng dần.  **Bài 2.** Đo và so sánh các góc BEC, xOy và MIN ở hình vẽ trên:  **Bài 3.**  Sắp xếp các góc đã cho theo thứ tự tăng dần của số đo góc.  **Bài 4.**So sánh số đo các góc trong hình vẽ trên với góc 90o.  **Bài 5.**Vẽ Hai đường thẳng xx’, yy’ cắt nhau tại O và . Hãy đo và cho biết số đo của các góc ,  và so sánh các góc .  **Bài 6**. Cho bốn điểm A, B, C, D không có bộ ba điểm nào thẳng hàng. Vẽ bốn đoạn thẳng AB, BC, CD, AD. Hãy đo số đo các góc DAB, ABC, BCD, CDA, so sánh các góc rồi tính tổng của chúng. |

*- HS tự hoàn thành bài cá nhân và hoạt động cặp đôi, đối chiếu đáp án và sửa cho nhau*

*- GV mời một số HS trình bày bảng chữa sau đó chốt đáp án.*

***\* Nhiệm vụ 2:****GV phát phiếu BT, hướng dẫn HS phương pháp giải, HS suy nghĩ và hoàn thành vào vở.*

***Dạng 2: Nhận biết và xác định các góc đặc biệt: góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.***

***\* Phương pháp giải:***

- Cách xác định góc đặc biệt: Dựa vào số đo của các góc đặc biệt để xác định:

+ Góc vuông: số đo góc bằng 90o.

+ Góc nhọn: 0o < số đo góc < 90o.

+ Góc bẹt: số đo góc bằng 180o

+ Góc tù: 90o < số đo góc < 180o

Nếu các góc đặc biệt chưa có số đo, ta có thể ước lượng bằng mắt ( có thể không chính xác tuyệt đối), dùng ê ke kiểm tra, hoặc dùng thước đo góc để đo số đo các góc một cách chính xác.

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**

**Bài 1.** Hãy cho biết mấy câu sau đây đúng hay sai?

a) Góc có số đo 37o là góc nhọn.

b) Góc có số đo 73o là góc tù.

c) Góc có số đo 180o là góc bẹt.

d) Một góc không phải là góc nhọn thì sẽ là góc tù.

e) Góc lớn hơn góc vuông là góc tù.

|  |
| --- |
| ***Dạng 3: Tính góc giữa hai kim đồng hồ***  ***\* Phương pháp giải:***  Để tính góc giữa hai kim đồng hồ, ta thực hiện theo hai bước sau:  Bước 1: Xác định vị trí của hai kim đồng hồ  **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 3**  **Bài 1.**  a) Tính số đo góc giữa hai kim đồng hồ lúc 6 giờ, 9 giờ, 12 giờ.  b) Tính số đo góc giữa hai kim đồng hồ lúc 10 giờ, 1 giờ, 8 giờ.  **Bài 2.** Tìm số đo góc giữa hai kim đồng hồ lúc 3 giờ, 5 giờ, 7 giờ.  **Bài 3.** Hỏi lúc mấy giờ thì kim phút và kim giờ của đồng hồ tạo thành góc 0o, 30o, 150o.  **Bài 4.** Hỏi  lúc mấy giờ đúng thì kim phút và kim giờ của đồng hồ tạo thành góc 90o, 60o, 180o. |

*- HS tự hoàn thành bài cá nhân và hoạt động cặp đôi, đối chiếu đáp án và sửa cho nhau*

*- GV mời một số HS trình bày bảng chữa sau đó chốt đáp án.*

***Gợi ý đáp án*:**

|  |
| --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 3**  **Bài 1.**  a) Số đo của góc giữa hai kim đồng hồ lúc 6 giờ là 180o, lúc 9 giờ là 90o, lúc 12 giờ là 0o.  b) Số đo của góc giữa hai kim đồng hồ lúc 10 giờ là 60o, lúc 1 giờ là 30o, lúc 8 giờ là 120o  **Bài 2.**  Số đo của góc giữa hai kim đồng hồ lúc 3 giờ là 90o, lúc 5 giờ là 120o, lúc 7 giờ là 120o.  **Bài 3.**  - Lúc 12 giờ đúng thì kim phút và kim giờ của đồng hồ tạo thành góc 0o.  - Lúc 1 giờ hoặc 11 giờ thì kin phút và kim giờ tạo thành góc 30o.  - Lúc 12 giờ đúng thì kim phút và kim giờ của đồng hồ tạo thành góc 0o. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................